

Số: /STC-GCSDN

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý, điều hành về giá tháng 02 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

#### I. Tổng quan thị trường và giá cả tháng 02 năm 2024

Theo số liệu của Cục Thống kê Quảng Bình và qua khảo sát giá thị trường trên địa bàn tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 02 năm 2024 tăng 0,84% so tháng trước, giảm 0,9% so với tháng 12 năm trước, so với tháng 02 năm trước tăng 6,86%, tính chung 02 tháng đầu năm 2024 CPI tăng 6,70% so với cùng kỳ năm trước (trong đó: Nhóm hàng hóa tăng 4,39%, nhóm dịch vụ tăng 11,37%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 07 nhóm chỉ số giá tiêu dùng tăng, có 02 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng giảm và có 02 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng ổn định.

##### \* Chỉ số giá vàng 99,99%

Giá vàng trong tỉnh biến động theo giá vàng trong nước. Chỉ số giá vàng tăng 2,83% so với tháng trước. Giá vàng dao động quanh mức 6,510 triệu đồng/chỉ.

##### \* Chỉ số giá đô la Mỹ (USD)

So với tháng trước chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,32%. Giá đô la Mỹ (USD) bình quân trên thị trường dao động quanh mức 24.329 đồng/USD.

#### II. Diễn biến giá tiêu dùng tháng 02 năm 2024 của một số nhóm hàng chính

##### 1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng này tăng 1,48% so với tháng trước, do tháng này trùng với dịp tết Nguyên đán, nên nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng cao đối với các mặt hàng thiết yếu. Giá gạo, thịt lợn, thịt gà, cá, tôm hải sản, rau quả tăng khá cao.

Nhóm này đóng góp tăng 0,43% vào mức tăng chung của CPI tháng 02 năm 2024.

##### 1.1. Lương thực

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm lương thực tháng này tăng 1,40% so với tháng trước. Giá gạo tăng 1,82% so với tháng trước, do nhu cầu gạo ăn Tết tăng. Bột mì và ngũ cốc khác tăng 1,91% so với tháng trước, do chi phí tăng.

##### 1.2. Thực phẩm

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thực phẩm tháng này tăng 1,70% so với tháng trước, do mặt hàng thịt lợn, thủy hải sản, thịt gia cầm tăng khá cao do nhu cầu tiêu thụ tăng. Diễn biến ở một số mặt hàng so với tháng trước như sau:

- Giá thịt gia súc tăng 4,44% so với tháng trước, trong đó: Thịt lợn tăng 7,61%, thịt bò tăng 0,1%.

- Giá thịt gia cầm tăng 2,46% so với tháng trước, trong đó: Thịt gà tăng 2,88%.

- Giá thủy sản tươi sống tăng 3,04% so với tháng trước.
- Giá các loại đậu và hạt tăng 1,81% so với tháng trước.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá giảm so với tháng trước.

- Giá rau tươi, khô và chế biến giảm 2,83% so với tháng trước, do thời tiết thuận lợi được mùa rau củ, nguồn cung khá dồi dào nên giá các mặt hàng này giảm.

### **1.3. Ăn uống ngoài gia đình**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng này tăng 0,89% so với tháng trước, do tháng này trùng với dịp lễ nên nhu cầu ăn uống ngoài gia đình tăng cao.

### **2. Đồ uống và thuốc lá**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,19% so với tháng trước, do một số mặt hàng rượu các loại tăng 1,05%.

Nhóm này đóng góp tăng 0,01% vào mức tăng chung của CPI tháng 02 năm 2024.

### **3. May mặc, mũ nón và dày dép**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm may mặc, mũ nón và dày dép tháng này tăng 0,02% so với tháng trước, do một số mặt hàng vải các loại tăng 0,68%.

### **4. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tháng này giảm 1,48% so với tháng trước, do một số nguyên nhân chính sau:

- Nhóm nhà ở giảm 2,84% so với tháng trước, do tháng Tết nên nhu cầu sử dụng dịch vụ nhà ở giảm.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá tăng so với tháng trước, cụ thể:

- Giá điện sinh hoạt tăng 1,74% so với tháng trước, do nhu cầu sử dụng các thiết bị điện cho dịp Tết tăng cao.

- Giá nước sinh hoạt tăng 2,25% so với tháng trước, do nhu cầu sử dụng tăng cao.

- Giá dầu hỏa tăng 2,71% so với tháng trước.

- Giá gas tăng 1,31% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp giảm 0,17% vào mức tăng chung của CPI tháng 02 năm 2024.

### **5. Thuốc và dịch vụ y tế**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thuốc và dịch vụ y tế tháng này tăng 0,02% so với tháng trước, do một số mặt hàng thuốc các loại tăng 0,08%.

### **6. Giao thông**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm giao thông tháng này tăng 2,51% so với tháng trước, tăng chủ yếu do nhóm nhiên liệu tăng 5,62%. Việc điều chỉnh giá xăng dầu lần này thực hiện theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 và xuất phát từ thực tiễn diễn biến giá xăng dầu thành phẩm trên thị trường thế giới trong chu kỳ tính giá, phù hợp với nguyên tắc xác định giá bán tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; theo các văn bản hướng dẫn thi hành của Liên Bộ Công thương - Tài chính.

Vì vậy, giá xăng dầu trong nước cũng điều chỉnh theo xu hướng nêu trên nhằm góp phần bảo đảm biến động giá xăng dầu trong nước cơ bản phù hợp với biến động giá xăng dầu thế giới. Giá nhiên liệu tăng 5,62% so với tháng trước, trong đó: Giá xăng tăng 5,88%, giá dầu diesel tăng 5,50%, giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 17% so với tháng trước; do tháng này trùng với dịp Tết nên nhu cầu đi lại của người dân tăng cao, tăng mạnh chủ yếu là dịch vụ vận tải đường sắt và đường hàng không.

Nhóm này đóng góp tăng 0,23% vào mức tăng chung của CPI tháng 02 năm 2024.

### 7. Bưu chính viễn thông

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm bưu chính viễn thông tháng này giảm 0,01% so với tháng trước, chủ yếu giảm ở thiết bị điện thoại 0,03%.

### 8. Giáo dục

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm giáo dục tháng này tăng 5,02% so với tháng trước, do theo Nghị quyết số 67/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, quy định về học phí học kỳ II năm 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tăng.

Nhóm này đóng góp tăng 0,33% vào mức tăng chung của CPI tháng 02 năm 2024.

### 9. Hàng hóa và dịch vụ khác

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng này tăng 0,02% so với tháng trước.

Các mặt hàng và dịch vụ còn lại ổn định.

## BẢNG CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, CHỈ SỐ GIÁ VÀNG, CHỈ SỐ GIÁ ĐOLA MỸ THÁNG 02 NĂM 2024

*Đơn vị tính: %*

	Tháng 02 năm báo cáo so với				Bình quân 02 tháng năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 02 năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG</b>	<b>113,97</b>	<b>106,86</b>	<b>99,10</b>	<b>100,84</b>	<b>106,70</b>
1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	118,62	106,30	98,19	101,48	105,66
<i>Trong đó:</i>					
<i>Lương thực</i>	<i>130,86</i>	<i>118,68</i>	<i>101,55</i>	<i>101,40</i>	<i>118,06</i>
<i>Thực phẩm</i>	<i>115,04</i>	<i>103,69</i>	<i>98,34</i>	<i>101,70</i>	<i>102,98</i>
<i>Ăn uống ngoài gia đình</i>	<i>123,74</i>	<i>108,36</i>	<i>96,20</i>	<i>100,89</i>	<i>107,91</i>
2. Đồ uống và thuốc lá	110,77	104,34	100,19	100,19	104,53
3. May mặc, mũ nón và giày dép	108,96	104,37	100,02	100,02	104,38
4. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	115,72	104,62	94,85	98,52	106,05
5. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,00	104,55	99,52	100,00	104,63
6. Thuốc và dịch vụ y tế	111,24	108,34	100,02	100,02	108,33
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	<i>113,47</i>	<i>110,90</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>	<i>110,90</i>
7. Giao thông	106,99	102,11	102,97	102,51	101,79

8. Bưu chính viễn thông	99,75	99,97	99,99	99,99	99,98
9. Giáo dục	128,90	141,25	105,02	105,02	137,84
<i>Trong đó:</i>	<i>Dịch vụ giáo dục</i>	<i>132,10</i>	<i>148,48</i>	<i>106,06</i>	<i>106,06</i>
10. Văn hoá, giải trí và du lịch	103,81	104,30	99,99	100,00	104,49
11. Hàng hóa và dịch vụ khác	112,01	107,85	100,03	100,02	107,95
<b>CHỈ SỐ GIÁ VÀNG</b>	<b>168,83</b>	<b>120,16</b>	<b>105,96</b>	<b>102,83</b>	<b>119,50</b>
<b>CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ</b>	<b>105,33</b>	<b>103,60</b>	<b>100,95</b>	<b>100,32</b>	<b>103,47</b>

(Chi tiết có Bảng giá thị trường tháng 02 năm 2024 kèm theo)

### **III. Công tác quản lý, điều hành về giá tháng 02 năm 2024**

#### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành**

Trong tháng 02 năm 2024, Ban chỉ đạo 389 tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, thành viên Ban chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; Kế hoạch số 212/KH-BCĐ ngày 24/10/2022 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025 và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Kế hoạch số 194/KH-BCĐ389 ngày 29/12/2023 về việc cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

#### **2. Công tác tuyên truyền**

Thực hiện Kế hoạch đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2023 trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã chủ trì xây dựng và thực hiện các nội dung phát sóng các tin, bài, phóng sự thông qua chuyên mục “Phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả” trên sóng QBTv; các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; thông tin, phản ánh công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm, các văn bản, quy định của pháp luật liên quan đến công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại.

Bên cạnh đó, các lực lượng chức năng thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh không buôn bán hàng cấm, hàng giả và gian lận thương mại. Đặc biệt chú trọng vận động quần chúng nhân dân khu vực biên giới tích cực phát hiện, tố giác tội phạm, không tham gia tiếp tay cho hoạt động vi phạm pháp luật.

#### **3. Kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng chức năng**

Trong tháng 02 năm 2024, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ 59 vụ vi phạm, đã xử lý vi phạm hành chính: 44 vụ vi phạm (trong đó xử lý 17 vụ kỳ trước chuyển sang), xử lý hình sự: 16 vụ/25 đối tượng; Bộ đội Biên phòng tỉnh chuyển Công an: 02 vụ. Số vụ việc đang tạm giữ chờ xử lý và đang điều tra, xử lý: 14 vụ.

### **IV. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường trên địa bàn tỉnh tháng 3 năm 2024**

#### **1. Dự báo giá xăng, giá dầu tháng 3 năm 2024**

Tính từ đầu tháng 01 năm 2024 đến nay, giá xăng dầu thế giới biến động khá bất ngờ theo cả hai chiều tăng và giảm, có những tuần tăng cao, nhưng cũng có tuần rơi rất sâu. Nhưng xét xu hướng chung, giá có chiều hướng đi lên. Hiện nay giá dầu thế giới cũng cao hơn so với thời điểm cuối năm ngoái.

Tính trung bình 2 tháng đầu năm, giá dầu thế giới nhỉnh hơn khoảng 5% so với tháng 12 năm 2023, ghi nhận hai tuần giảm, có tuần còn giảm mạnh tới hơn 7%, nhưng lại có tới 5 tuần tăng giá. Thậm chí, có thời điểm giá dầu WTI tiến sát mốc 80 USD/thùng, trong khi dầu Brent cũng sát mốc 85 USD/thùng, cao nhất kể từ cuối tháng 11 năm 2023. Tính đến ngày 19/02/2023, giá dầu WTI đang được giao dịch quanh mức 78 USD/thùng sau hai tuần tăng liên tiếp. Dầu Brent cũng được giao dịch trên 82 USD/thùng.

Diễn biến đồng pha, giá xăng trong nước cũng có chiều hướng đi lên trong hai tháng đầu năm và dự báo là giá có xu hướng nhỉnh hơn mức nền tháng 12 năm 2023. Có thời điểm, giá xăng trong nước đã cán mốc cao nhất kể từ đầu tháng 10 năm 2023, khi vượt trên 24.000 đồng/lít đối với xăng RON-95. Tính tới ngày 19/02/2023, với 5 lần điều chỉnh tăng và hai lần điều chỉnh giảm, hiện giá xăng cũng đang ở sát mốc 24.000 đồng/lít.

## **2. Dự báo giá gas tháng 3 năm 2024**

Giá gas bán lẻ trong nước tháng 3 năm 2024 dự báo tăng thêm 2.000 đồng/bình 12 kg.

Trong tháng 3 năm 2024, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (Gas South) thông báo tăng giá gas bán lẻ, áp dụng cho các nhãn hiệu gas: Gas Dầu Khí, VT-Gas, A Gas, Đắk Gas, JP Gas, Đặng Phước Gas. Mức tăng cụ thể 167 đồng/kg so với tháng trước, tương đương tăng 2.000 đồng/bình 12 kg và 7.500 đồng/bình 45 kg.

Với mức tăng này, giá gas bán lẻ của Gas South khi đến tay người tiêu dùng là 471.900 đồng/bình 12 kg và 1.770.831 đồng/bình 45 kg (đã bao gồm VAT).

Theo các công ty kinh doanh gas, tỉ giá USD/VND tăng khiến giá gas nhập khẩu về Việt Nam tăng. Trong ba tháng đầu năm 2024, giá gas liên tiếp tăng, với tổng mức tăng là 13.000 đồng/bình 12 kg.

## **2. Dự báo giá vàng, giá USD tháng 3 năm 2024**

Giá vàng thế giới đã liên tục phá đỉnh để thiết lập các cột mốc lịch sử mới ở cả thị trường giao ngay và thị trường tương lai. Động lực thúc đẩy giá vàng tăng chủ yếu vẫn là kỳ vọng FED cắt giảm lãi suất và sức hấp dẫn của tài sản trú ẩn an toàn trong bối cảnh thế giới đang có nhiều biến động.

Trên đây là Báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý, điều hành về giá của tỉnh Quảng Bình tháng 02 năm 2024, Sở Tài chính Quảng Bình kính báo cáo Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính - Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm DVTCC;
- Phòng TCKH các huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, GCSDN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Tùng Giang**

